

Số: TVHN-340 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

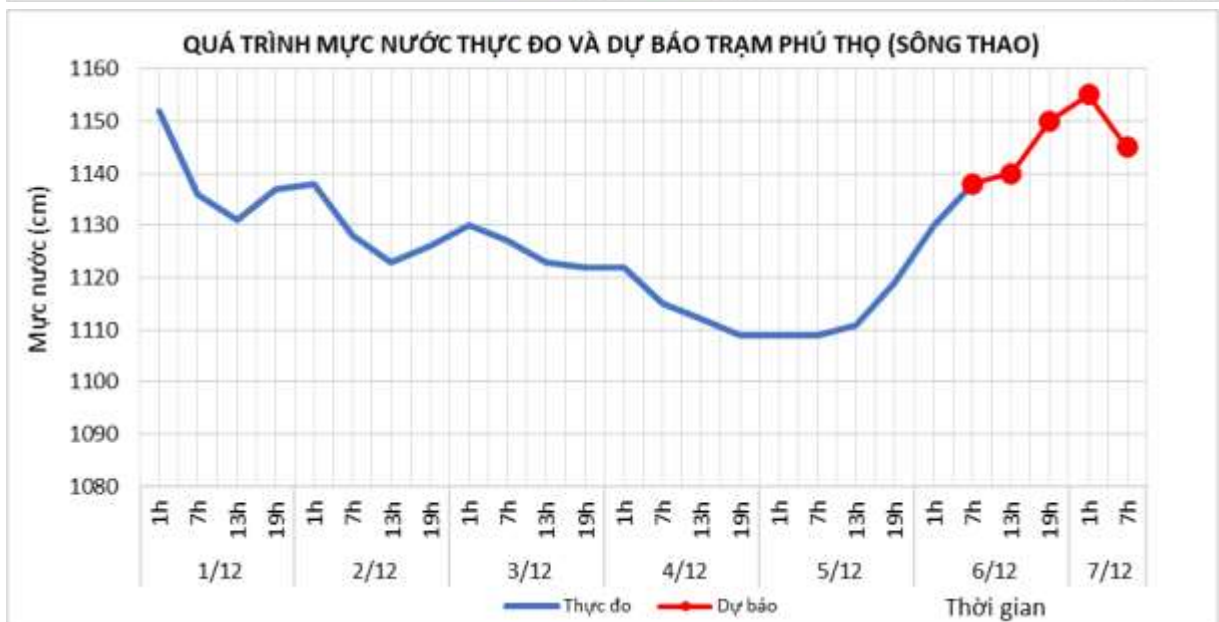
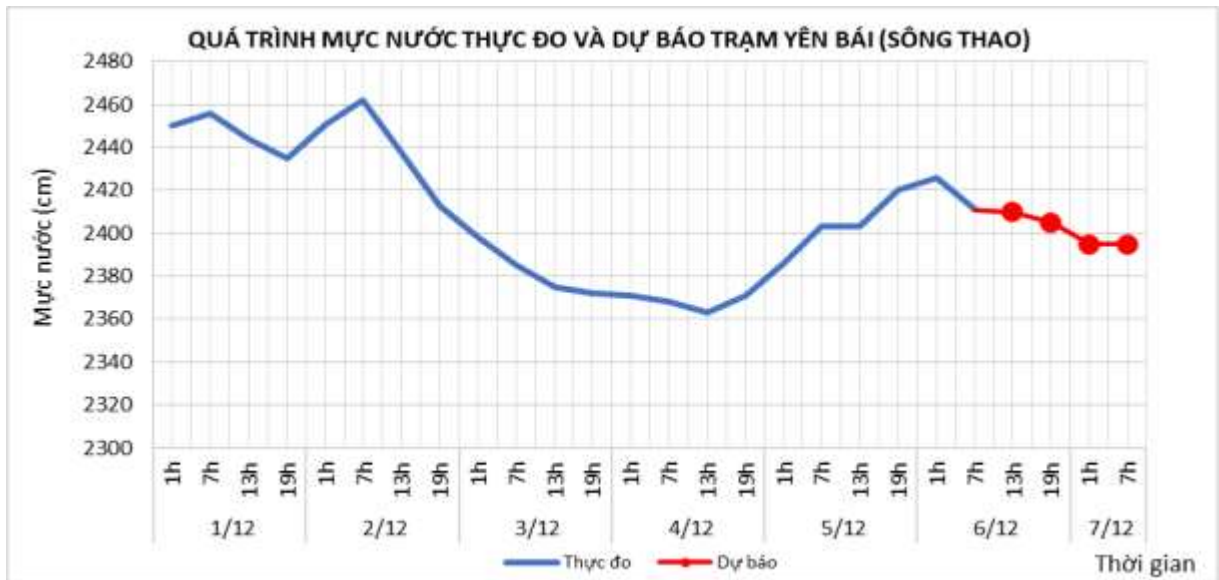
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



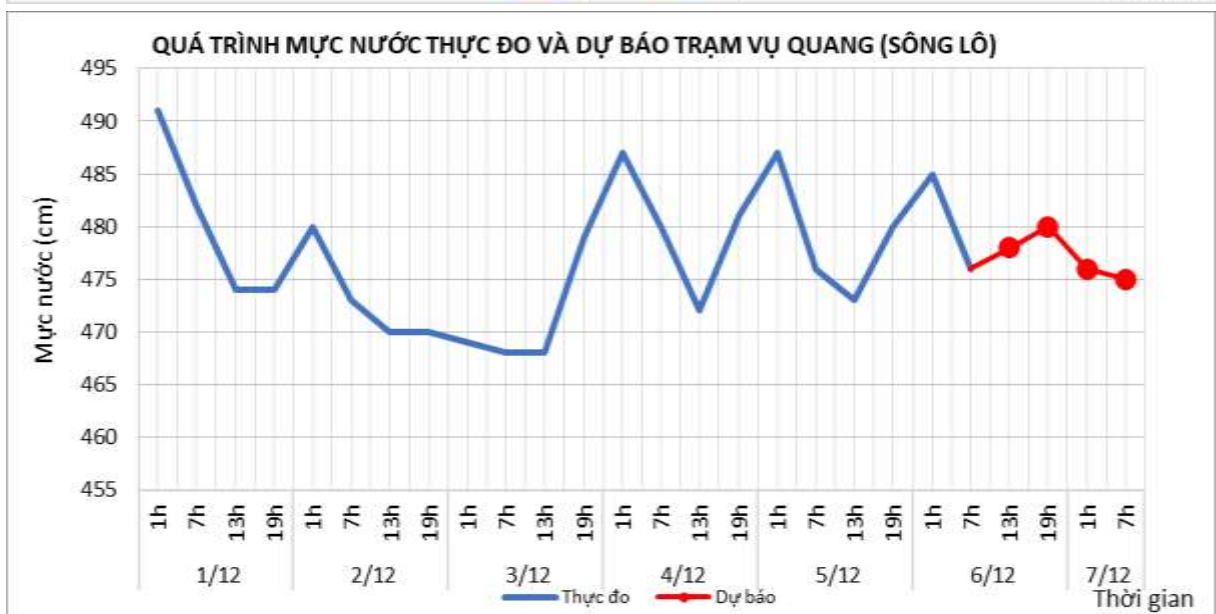
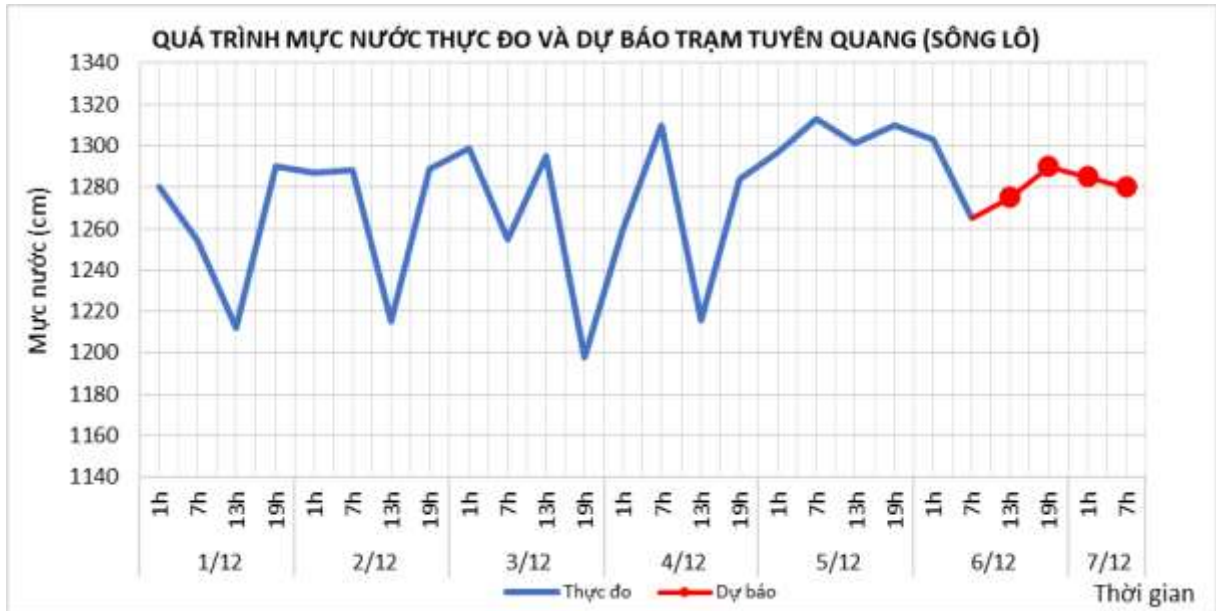
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



## 2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

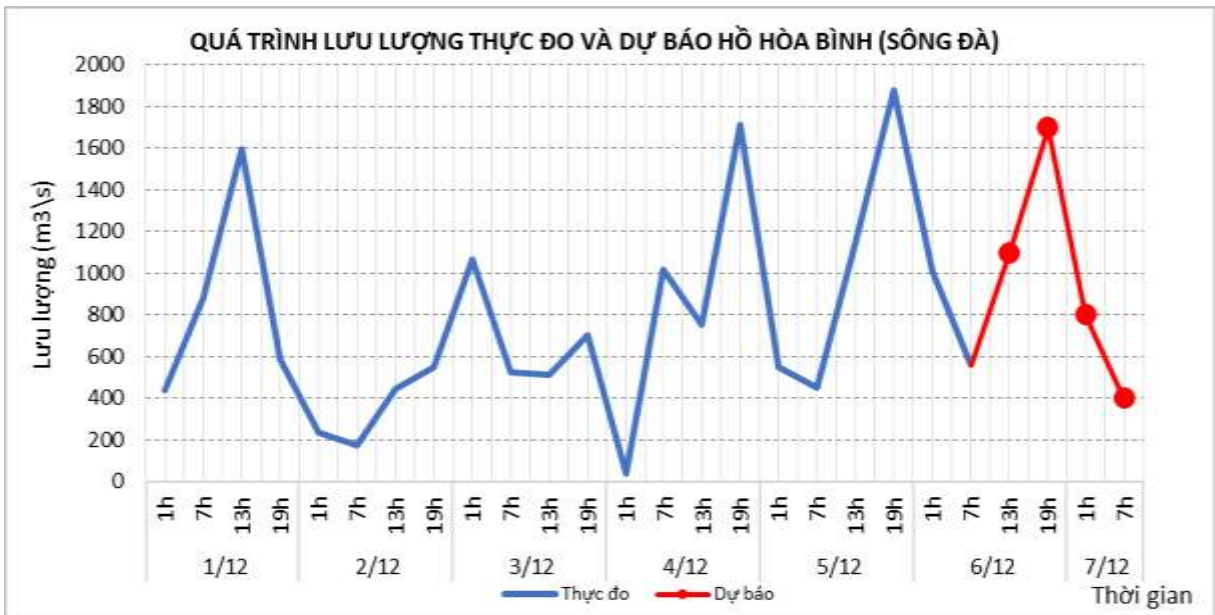
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



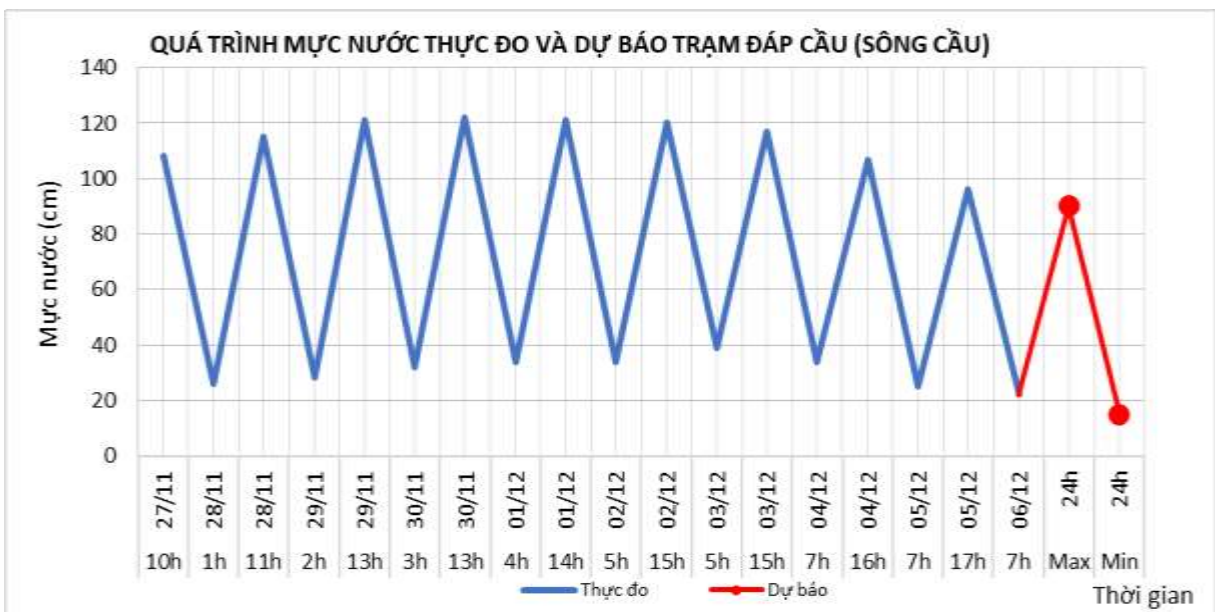
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



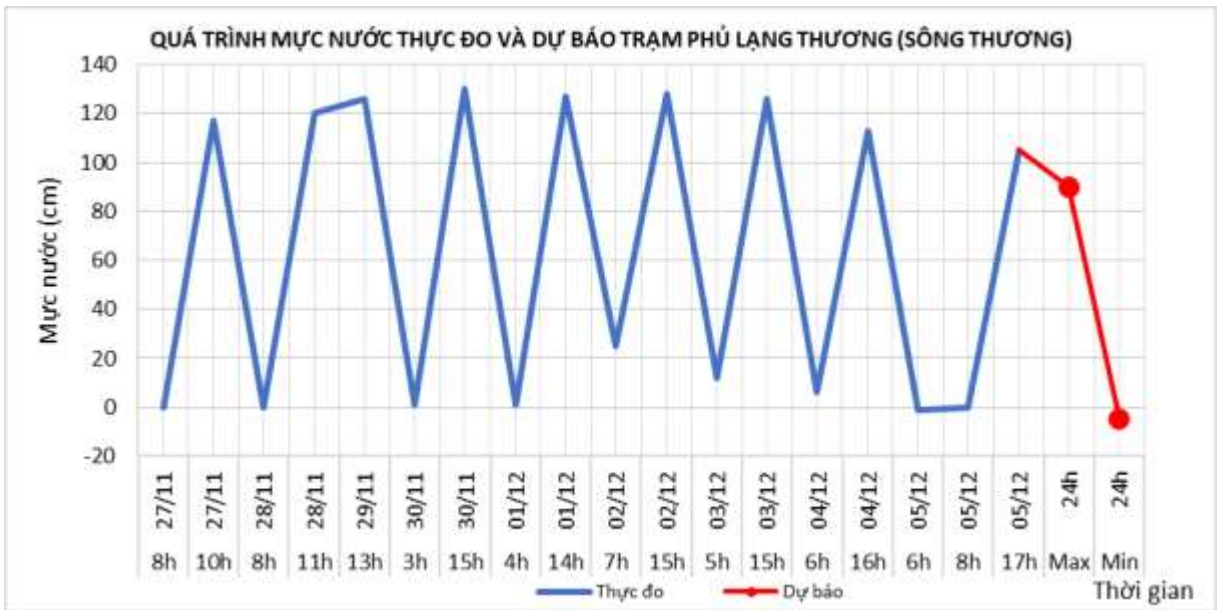
## 2.2. Lưu vực sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



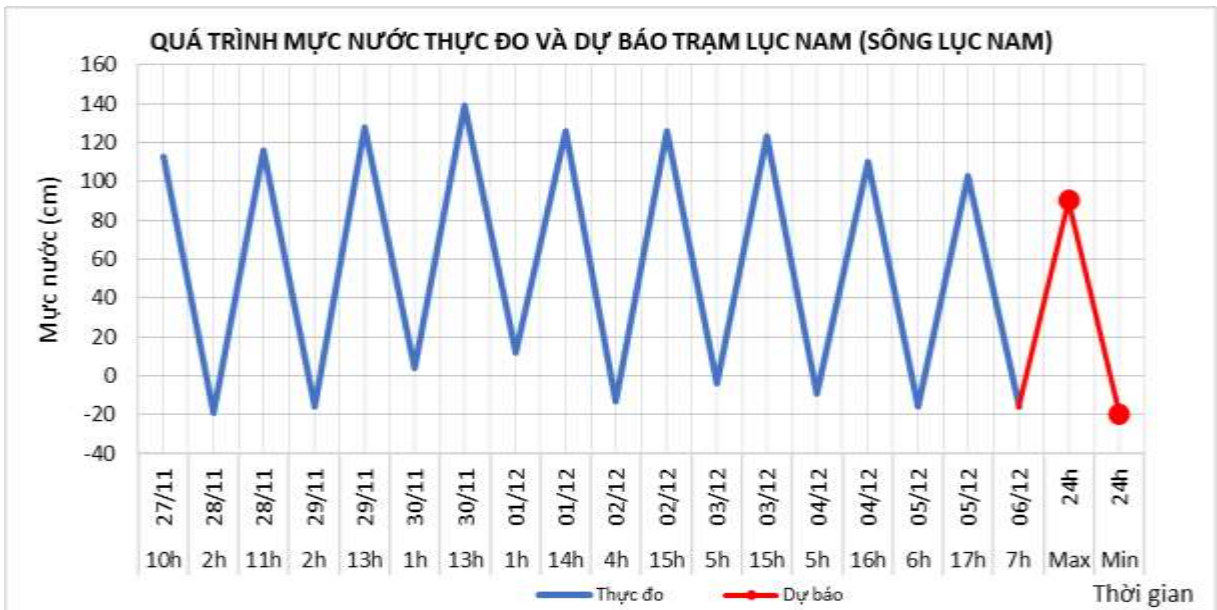
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

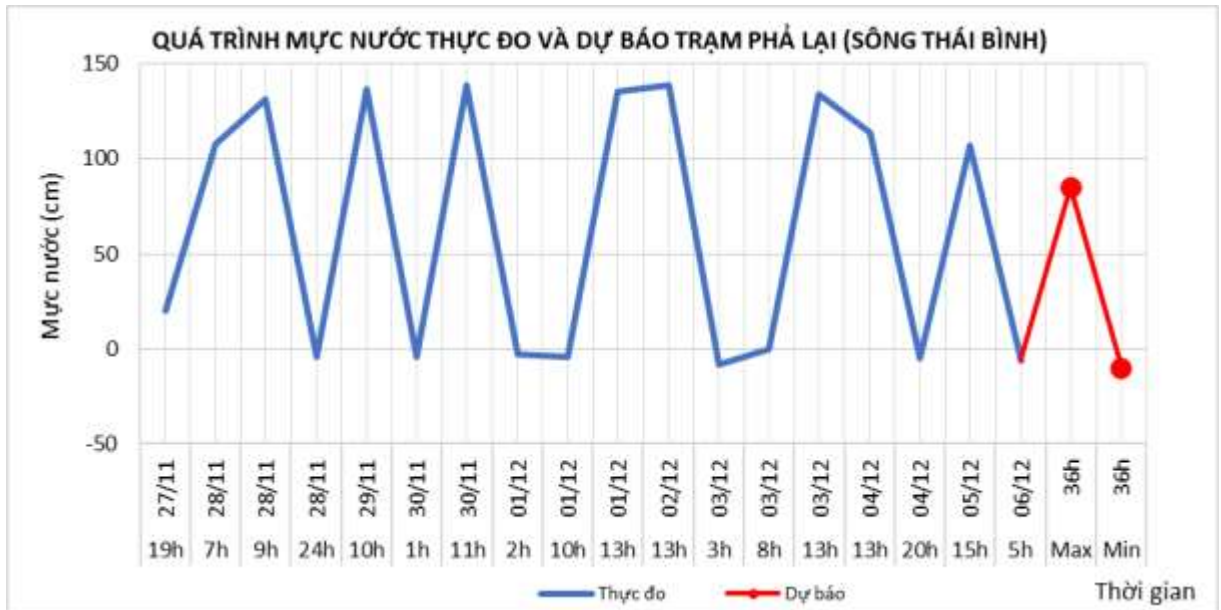
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức

0,85m và thấp nhất ở mức -0,10m.



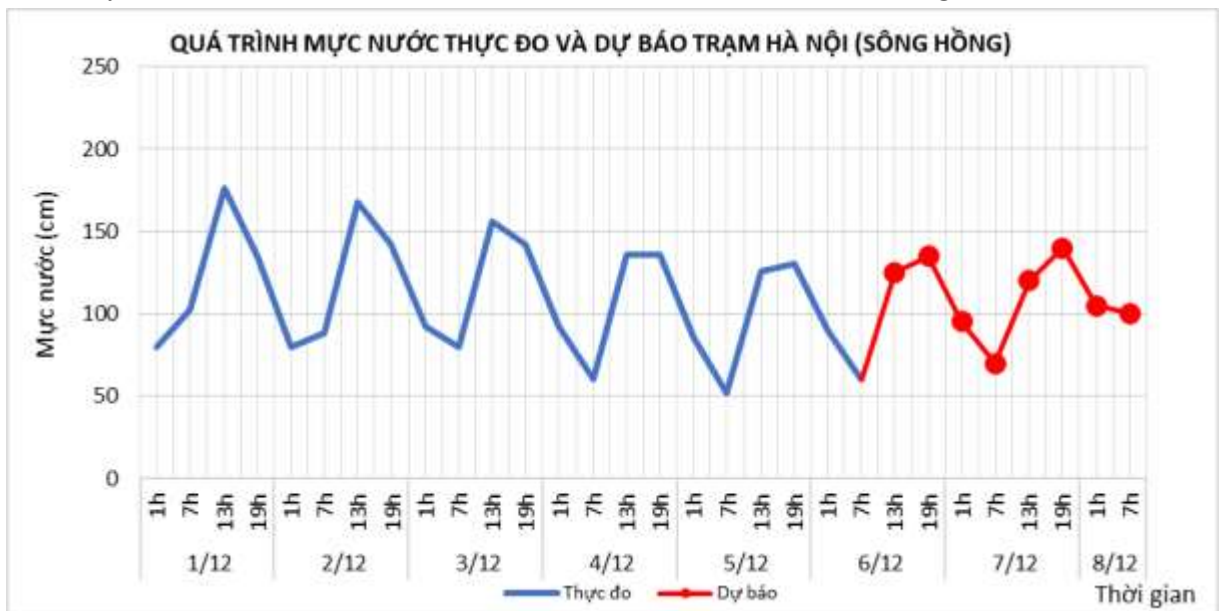
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/06/12, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,60m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/08/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

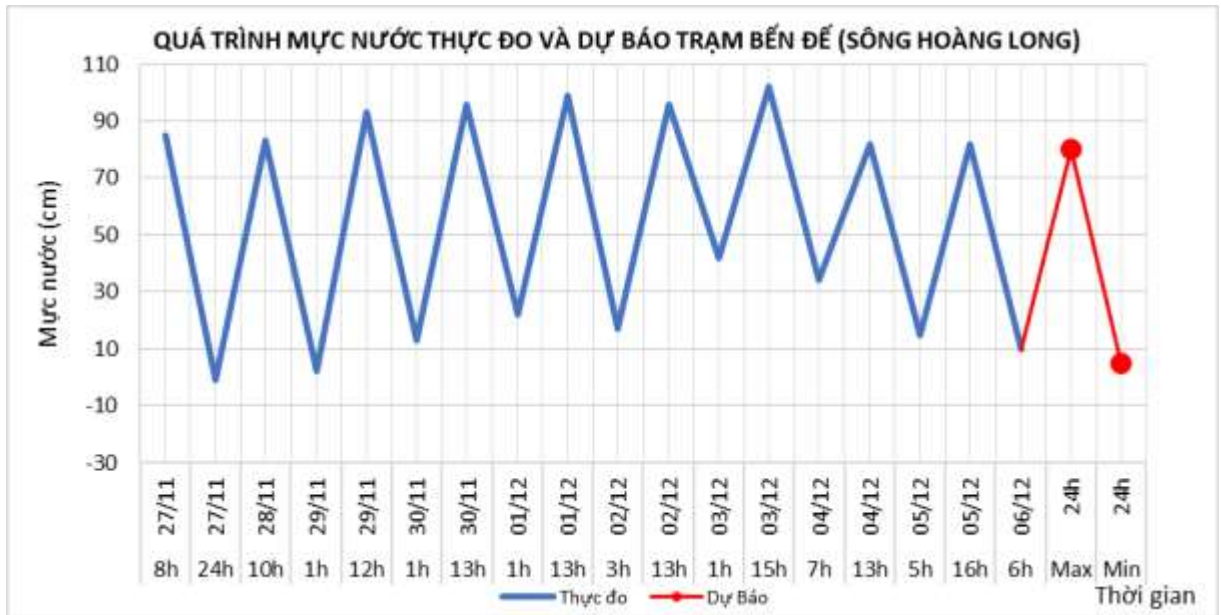
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng

của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

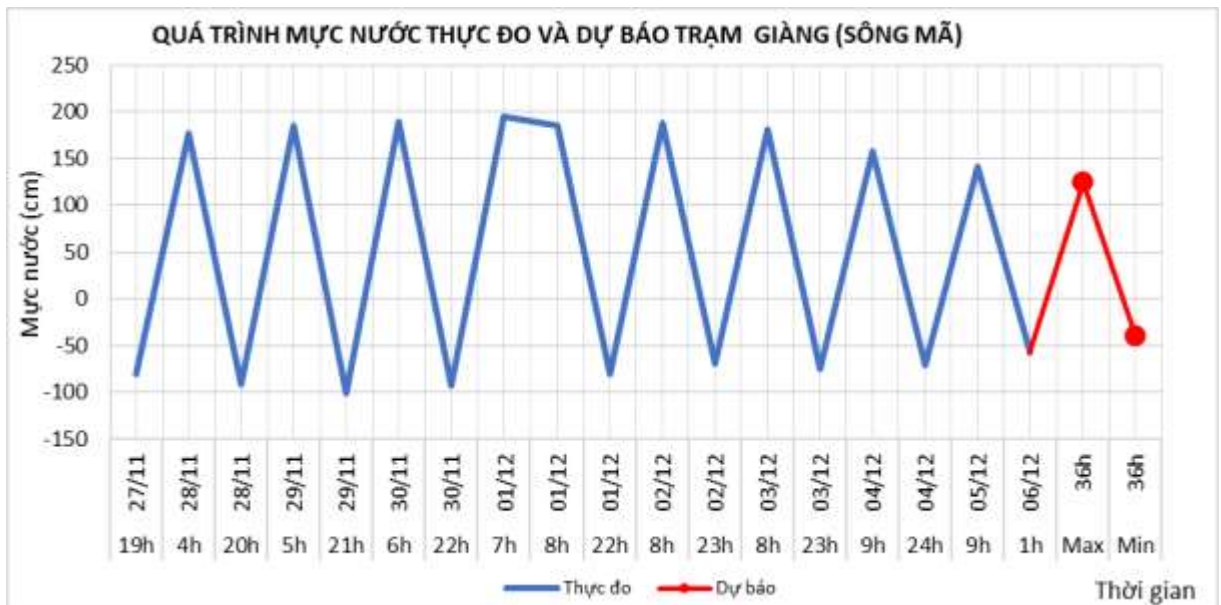
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



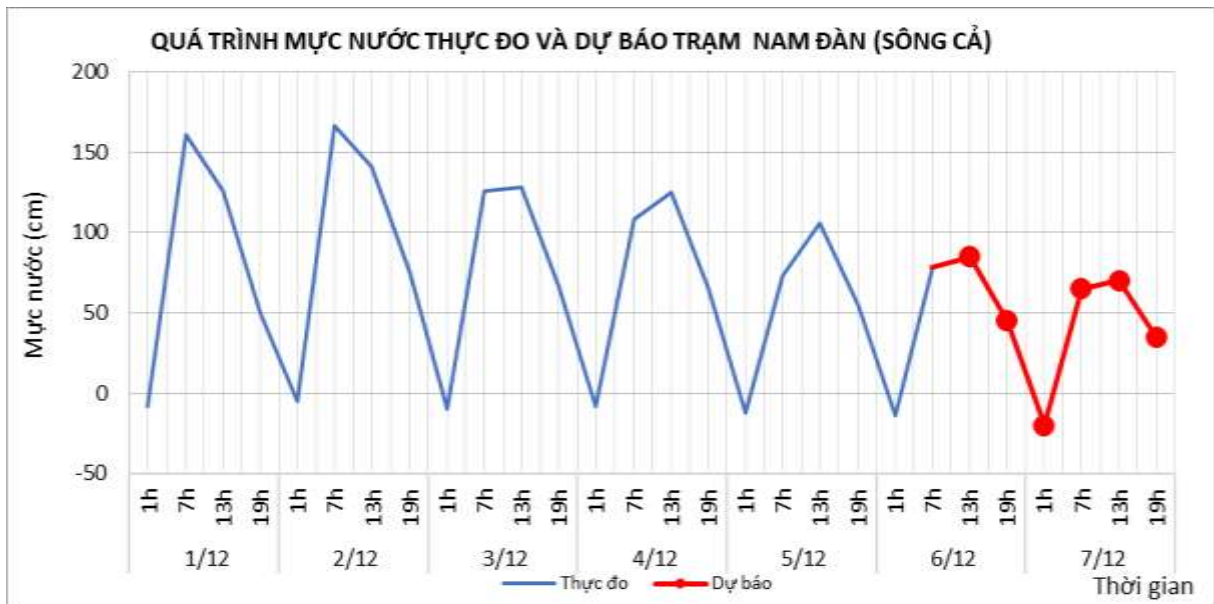
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động



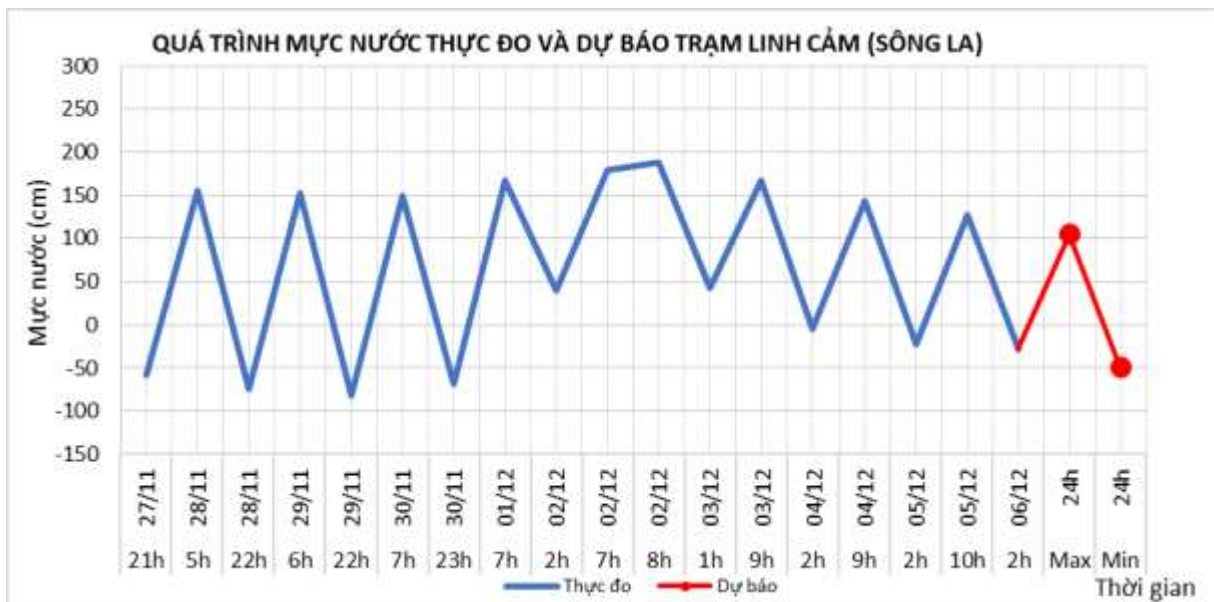
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

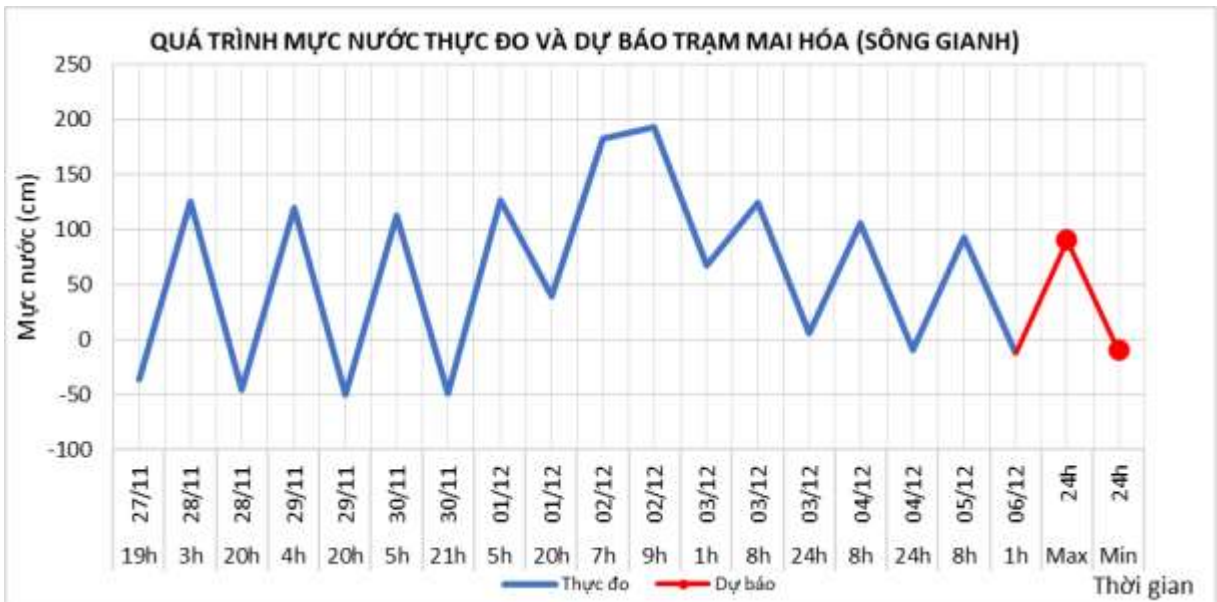
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh đang xuống chậm, hạ lưu dao động theo triều

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều



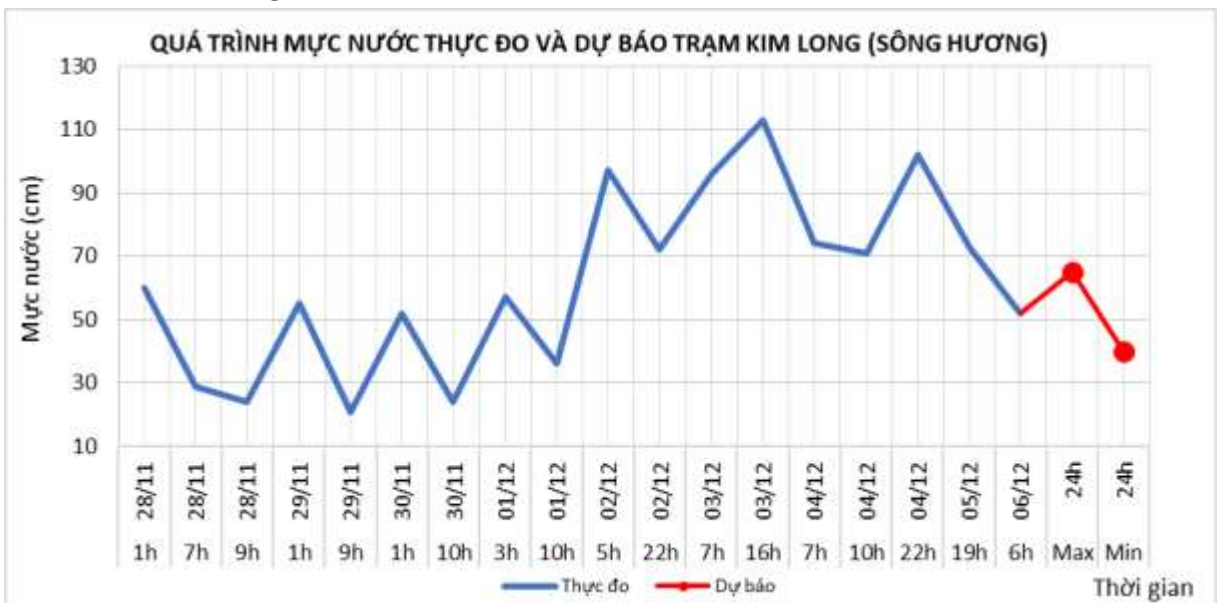
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

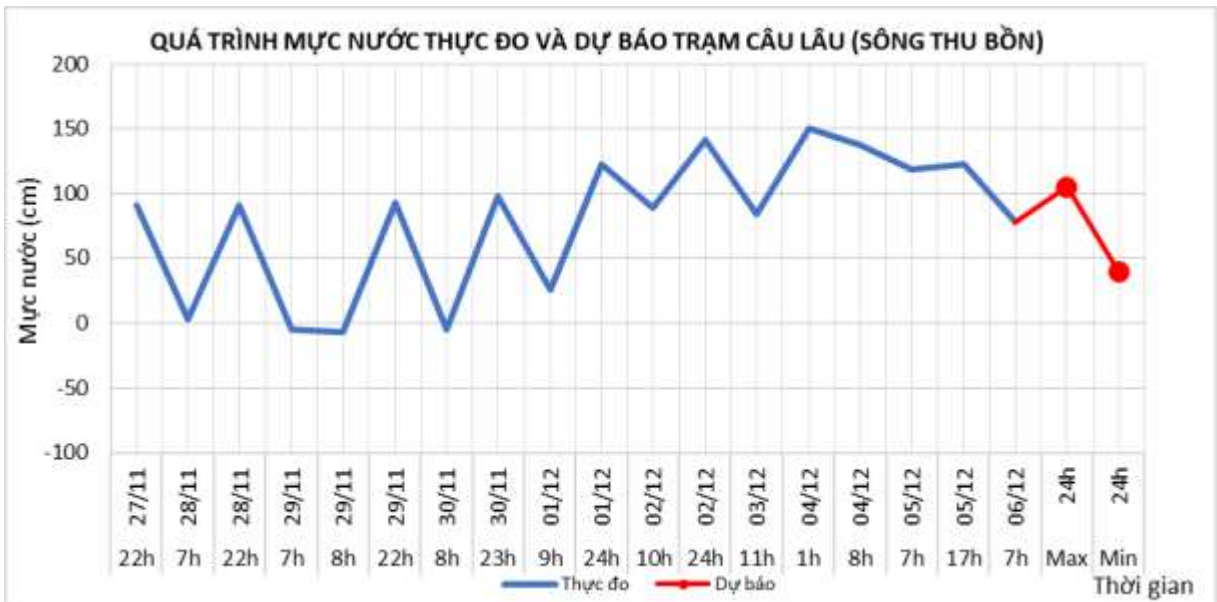
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.





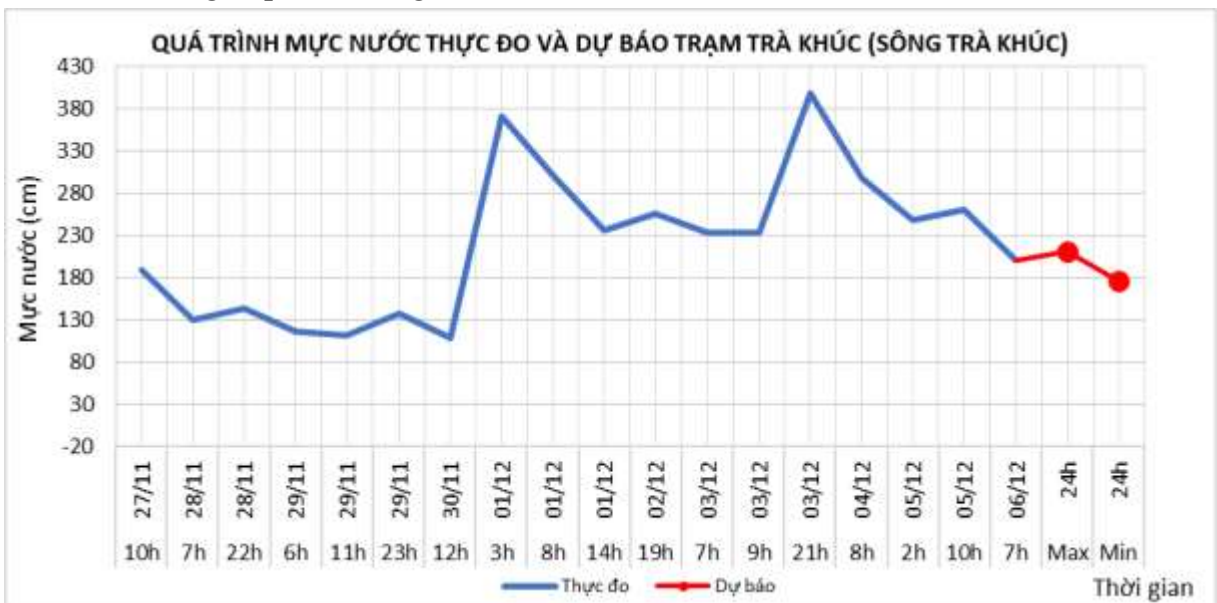
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đang xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục xuống chậm.



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) có dao động và ở trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bồ xuống dần nhưng còn trên mức BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

Cảnh báo:

### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

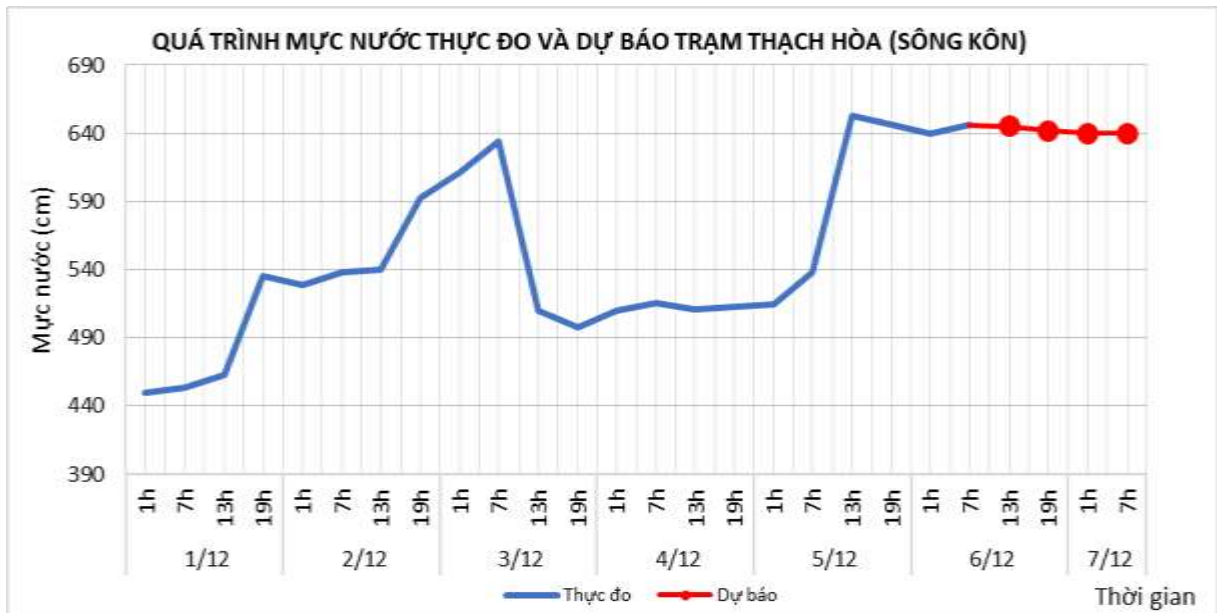
#### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn đang dao động.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Kôn có dao động.



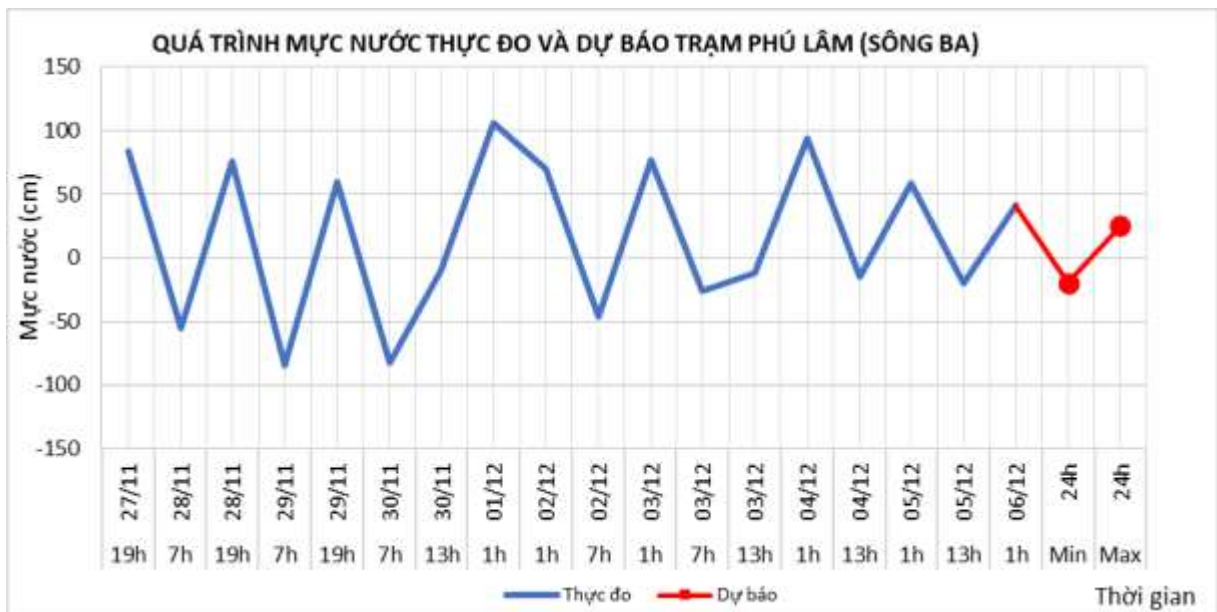
## 5.2. Lưu vực sông Ba

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm, mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

### 6.1. Lưu vực sông Sê San

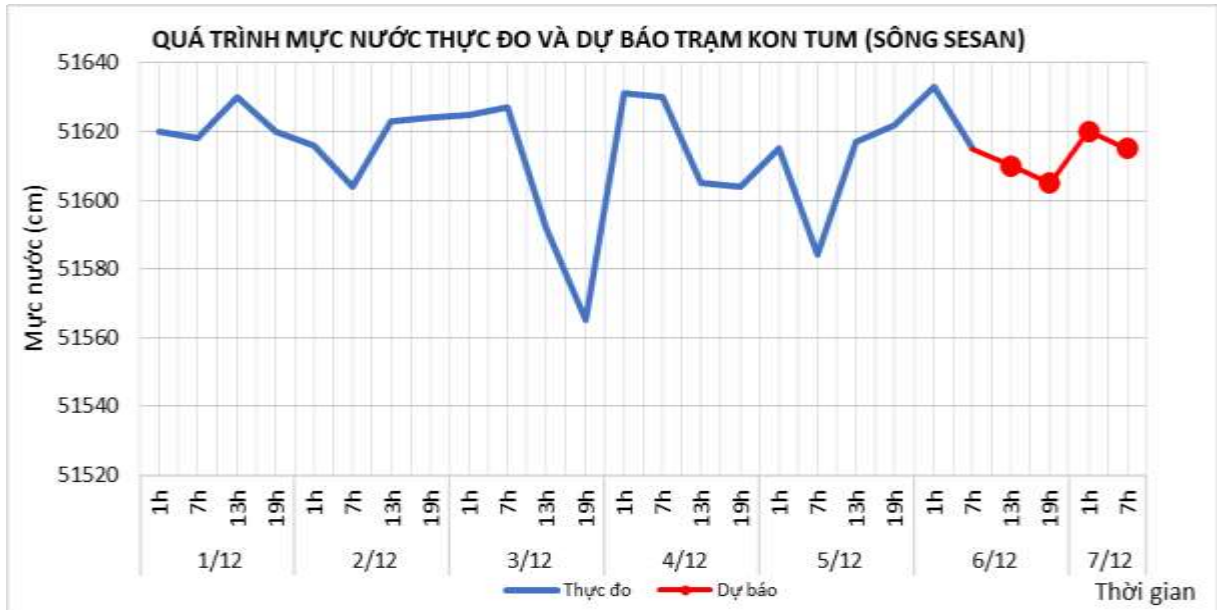
*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác biến đổi theo vận

hành của nhà máy thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác biến đổi theo vận hành của nhà máy thủy điện.



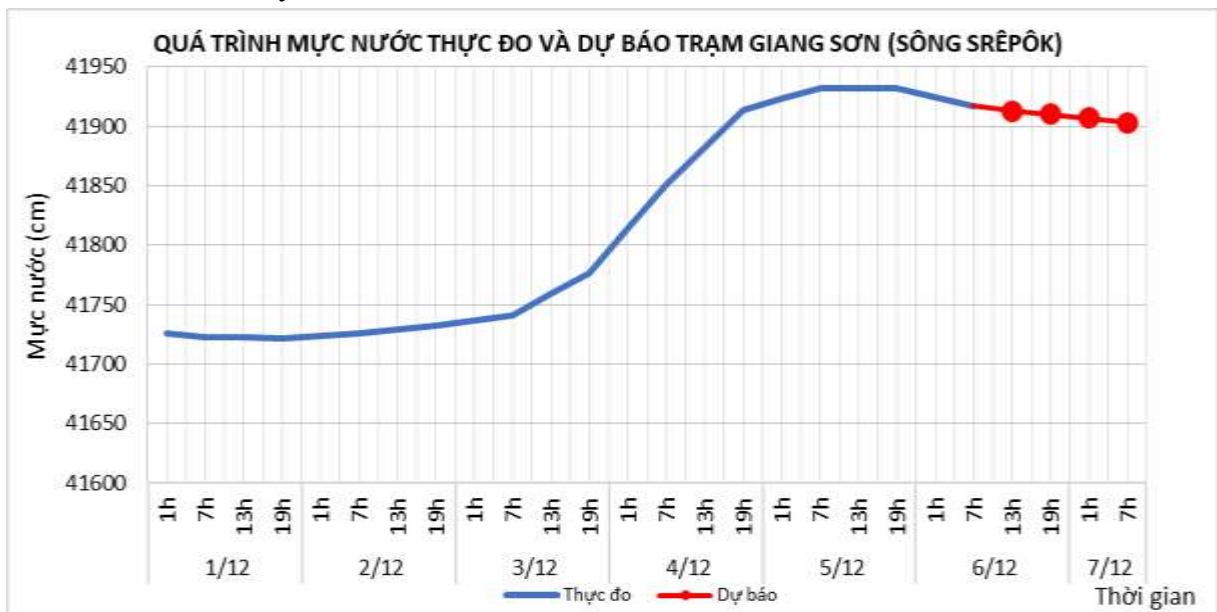
**6.2. Lưu vực sông Srêpôk**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



**7. Khu vực Nam Bộ**

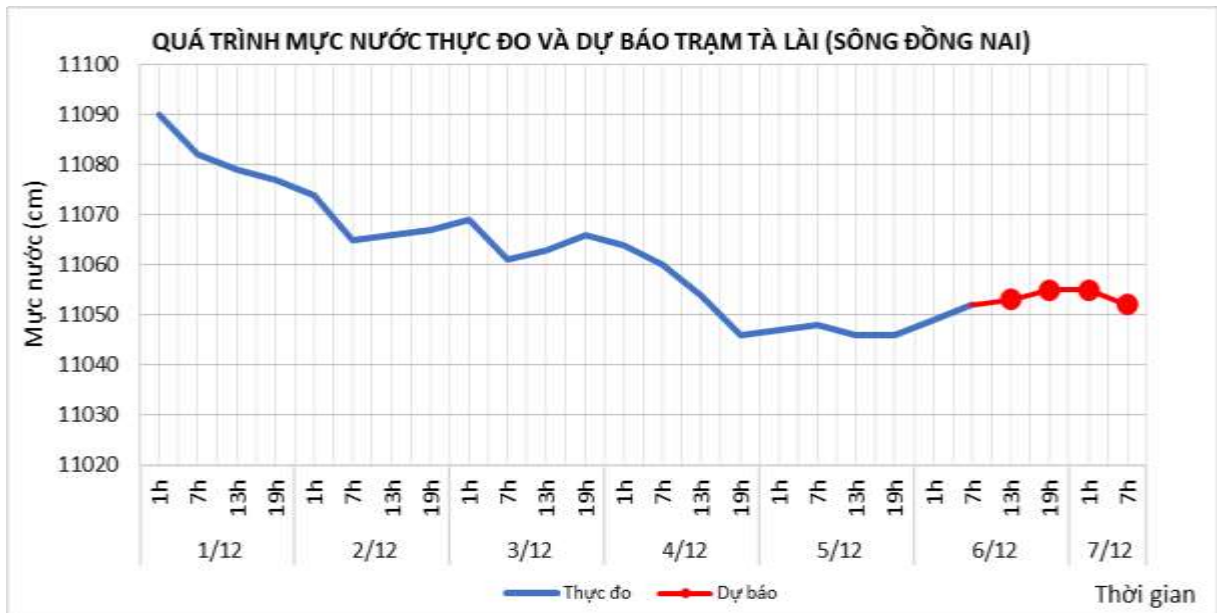
**7.1. Lưu vực sông Đồng Nai**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



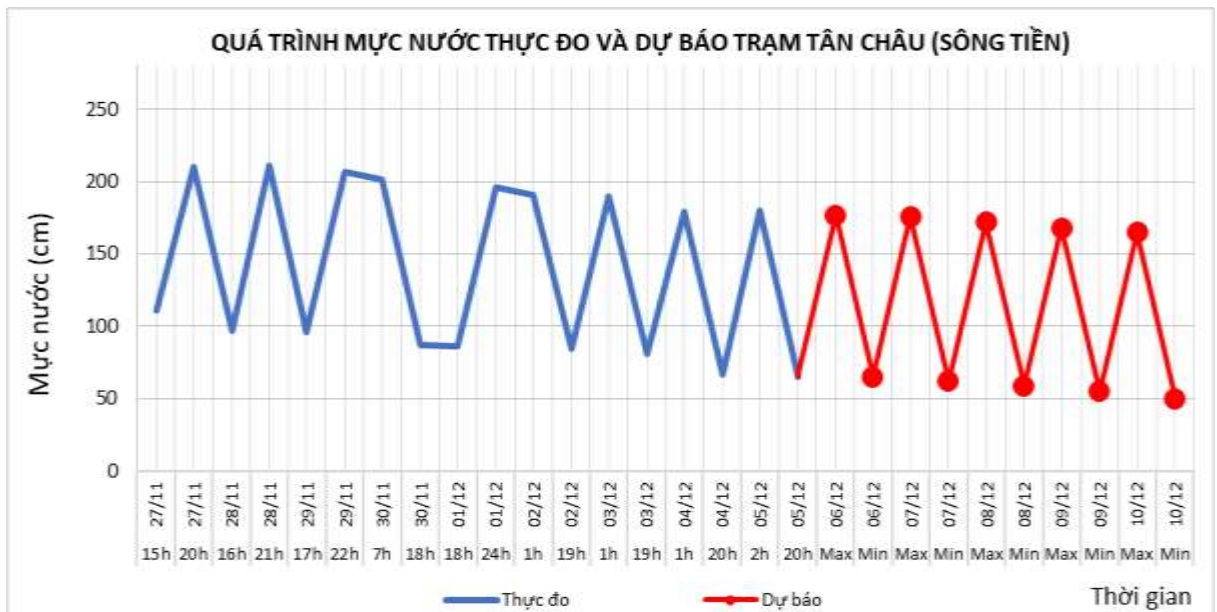
## 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

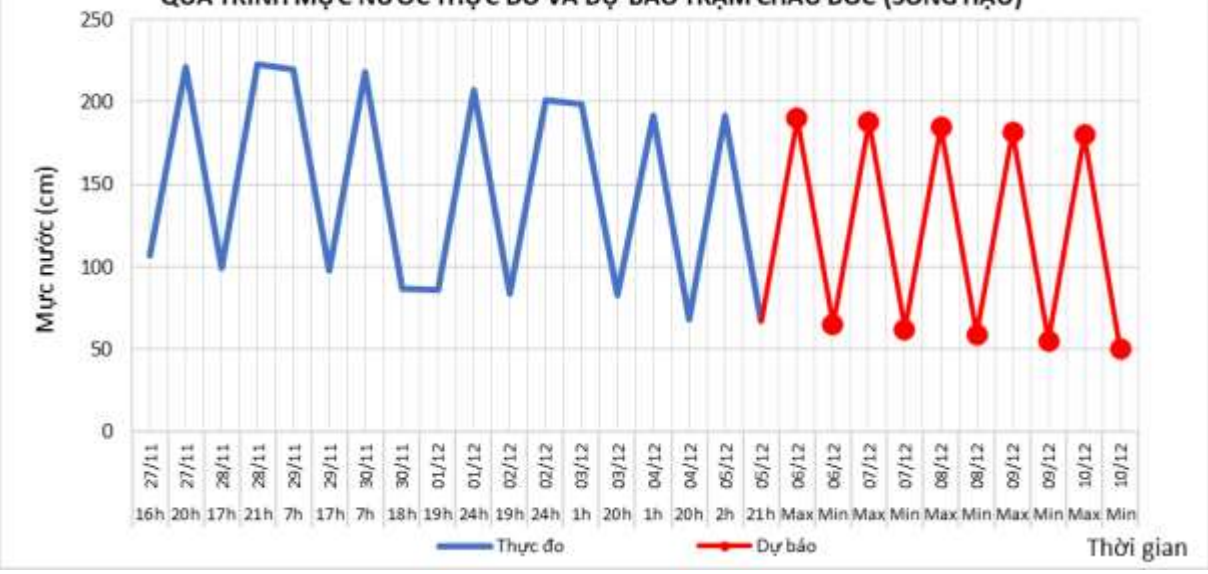
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,80m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,92m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 10/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,65m, tại Châu Đốc ở mức 1,80m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/12	19h-05/12	1h-06/12	7h-06/12	13h-06/12		19h-06/12		1h-07/12		7h-07/12		13h-07/12		19h-07/12		1h-08/12		7h-08/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1149	1880	1011	559	1100	↑	1700	↑	800	↓	400	↓								
Thao	Yên Bái	2403	2420	2426	2411	2410	↓	2405	↓	2395	↓	2395	→								
Thao	Phủ Thọ	1111	1119	1130	1138	1140	↑	1150	↑	1155	↑	1145	↓								
Lô	Tuyên Quang	1301	1310	1303	1265	1275	↑	1290	↑	1285	↓	1280	↓								
Lô	Vũ Quang	473	480	485	476	478	↑	480	↑	476	↓	475	↓								
Hồng	Hà Nội	126	130	90	60	125	↑	135	↑	95	↓	70	↓	120	↑	140	↑	105	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	106	55	-14	78	85	↑	45	↓	-20	↓	65	↑	70	↑	35	↓				
Kôn	Thanh Hòa	653	646	640	646	645	↓	642	↓	640	↓	640	→								
Đăkbla	Kon Tum	51617	51622	51633	51615	51610	↓	51605	↓	51620	↑	51615	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41935	41932	41919	41917	41913	↓	41910	↓	41907	↓	41903	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11046	11046	11049	11052	11053	↑	11055	↑	11055	→	11052	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	96	↓	22	↓	90	↓	15	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	105	↓	0	↓	90	↓	-5	↓
Lục Nam	Lục Nam	103	↓	-16	↓	90	↓	-20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	107	↓	-6	↓	85	↓	-10	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	82	→	10	↓	80	↓	5	↓
Mã	Giàng (**)	141	↓	-71	↑	125	↓	-40	↑
La	Linh Cảm	127	↓	-28	↓	105	↓	-50	↓
Gianh	Mai Hóa	93	↓	-12	↓	90	↓	-10	↑
Hương	Kim Long	73	↓	52	↓	65	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	123	↓	78	↓	105	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	260	↓	200	↓	210	↓	175	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	41	↓	-20	↓	25	↓	-20	→

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12						
Sông Tiền	Tân Châu	180	↑	177	↓	176	↓	172	↓	168	↓	165	↓	65	↓	65	→	62	↓	59	↓	55	↓	50	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	192	→	190	↓	188	↓	185	↓	182	↓	180	↓	67	↓	65	↓	62	↓	59	↓	55	↓	50	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/12

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng